

Bản án số: 51/2017/HSST

Ngày: 21-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hiến Cường**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1- Ông **Mai Văn Thanh**.

2- Ông **Lê Văn Vững**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Bà **Phạm Thị Thi** - Cán bộ Tòa án huyện Tháp Mười.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*

Ông **Phạm Tuấn Kiệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trọng P**, sinh ngày 23/01/1997; HKTT và chỗ ở ấp HL, xã ML, huyện CB, Tiền Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 08/12; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1973 (còn sống) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975 (còn sống); vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; ngày 15/12/2016, bị Tòa án huyện Cái Bè, Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Mỹ Phước và có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1. **Lê Thị Ngọc C** - sinh năm: 1971. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

2. **Nguyễn Thị H** - sinh năm: 1974. (có mặt)

3. **Lê Thị T** - sinh năm: 1965. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp HL, xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Nguyễn Tuấn V** - sinh ngày: 07/10/2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp HL, xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

2. **Bùi Quang HU** - sinh ngày: 04/9/2003. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MT, xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

** Bị đơn dân sự:*

1. **Huỳnh Thị Kim Q** - sinh năm: 1983. (vắng mặt)

2. **Nguyễn Minh L** - sinh năm: 1978. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp HL, xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

(Là cha, mẹ của Nguyễn Tuấn V).

3. **Trần Thị PA** - sinh năm: 1964.

4. **Bùi Văn MU** - sinh năm: 1963. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp MT, xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

(Là cha, mẹ của Bùi Quang HU).

Bà Phần uỷ quyền cho ông MU theo Giấy uỷ quyền ngày 29/8/2017 của Ủy ban nhân dân xã TM, huyện X, Đồng Tháp.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Trọng P bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Trọng P cùng Nguyễn Tuấn V (sinh ngày 07/10/2003), Bùi Quang HU (sinh ngày 04/9/2003) là bạn bè và thường xuyên tụ tập chơi game vào đêm khuya. Để có tiền tiêu xài và chơi game, nên trong tháng 9 năm 2016, P rủ V và HU thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của những cửa hàng kinh doanh ở chợ Thanh Mỹ (địa chỉ ấp HL, xã TM, huyện X. Cụ thể hành vi được thực hiện như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/9/2016, sau khi P, V và HU chơi game ở tiệm Internet Mỹ Hạnh (địa chỉ ấp HL, xã TM), P rủ V và HU đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài, thì V và HU đều đồng ý. Khi cả ba đi đến bờ kè chợ Thanh Mỹ thì phát hiện tủ bằng gỗ đựng vật dụng bán nước giải khát của chị Lê Thị Ngọc C trên bờ kè không người trông giữ. V và HU đứng gần đó cảnh giới, P nhặt một cây sắt cạy phá khoen tủ tìm kiếm tài sản. P phát hiện số tiền 2.600.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau để trong một bóp da, nên lấy trộm tiền cầm trên tay rồi bỏ đi trước. Lúc này, P lấy số tiền 1.020.000 đồng giấu vào trong túi quần không cho V và HU biết, số tiền còn lại P chia cho V và HU mỗi người được 240.000 đồng, số tiền 2.120.000 đồng là phần của P. Số tiền này P, V và HU đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 16/9/2016, sau khi P và V chơi game ở tiệm Mỹ Hạnh, P rủ V đi trộm cắp tài sản, thì V đồng ý. P và V đi bộ đến tiệm

tạp hóa của chị Nguyễn Thị H (địa chỉ ấp HL, xã TM). Do tiệm có rào lưới B40 khóa lại, nên P dùng tay kéo mạnh lưới B40 ra tạo thành một khoảng trống cho V chui vào bên trong trước, P chui vào sau. P nhặt một cây kéo cạy phá cửa tủ bằng gỗ lấy trộm được số tiền 9.009.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. P và V chui ra ngoài theo lối vào ban đầu rồi đi đến bãi đất trống gần Trạm y tế xã TM, huyện X chia tiền vừa trộm được, mỗi người được 4.504.000 đồng, còn dư lại 1.000 đồng P xé làm hai mỗi người giữ một nửa tờ tiền. Sau đó, cả hai thuê xe ôm đi đến khu vực chợ Tân Thanh thuộc xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, Tiền Giang vào một tiệm Internet để chơi game. Đến khoảng 08 giờ ngày 17/9/2016, P và V đến chợ Tân Thanh vào một tiệm mua bán xe cũ (không nhớ tên và địa chỉ cụ thể) mua xe mô tô để sử dụng, P mua xe mô tô nhãn hiệu Nagaki, biển kiểm soát 60V4-9020 giá 1.500.000 đồng, V mua xe mô tô nhãn hiệu Detech, biển kiểm soát 67K6-1510, giá 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại P và V đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 22 giờ ngày 21/9/2016, sau khi chơi game ở tiệm Mỹ Hạnh, P và V đi bộ khoảng 20m đến tiệm tạp hóa của chị Lê Thị T (địa chỉ ấp HL, xã TM) để lấy trộm tài sản. P và V quan sát thấy phía trên rào lưới B40 của tiệm có khoảng trống nên cả hai trèo lên và chui vào bên trong. P mở ngăn kéo tủ bằng gỗ lấy trộm được số tiền 900.000 đồng, P cầm tiền cùng V đi ra ngoài theo lối vào lúc ban đầu. P giấu lại 450.000 đồng trong túi quần không cho V biết, số tiền còn lại P chia cho V 225.000 đồng, P được tổng cộng 675.000 đồng.

Như vậy, trong thời gian từ ngày 14/9/2016 đến ngày 21/9/2016, P cùng V và HU thực hiện 03 vụ “*Trộm cắp tài sản*” (trong đó 01 vụ trộm do cả ba cùng thực hiện, còn 02 vụ bị cáo P và V thực hiện), tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của ba lần trộm này là 12.509.000 đồng. Trong đó P được hưởng số tiền 7.299.500 đồng, V được hưởng số tiền 4.969.500 đồng, HU được hưởng số tiền 240.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Lê Thị Ngọc C đã nhận được số tiền bồi thường 240.000 đồng từ chị Huỳnh Thị Kim Q (mẹ của V) và 240.000 đồng từ ông Bùi Văn MU (cha của HU), số tiền còn lại 2.120.000 đồng chị C yêu cầu P có trách nhiệm bồi thường.

- Người bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu P và V bồi thường số tiền 9.009.000 đồng.

- Người bị hại Lê Thị T không yêu cầu P và V bồi thường số tiền 900.000 đồng.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 67K6-1510, số máy VDECP1150FMG100972, số khung VDEWCG003DE100972 mà

V mua từ số tiền trộm được của chị H. Xe này do ông Phạm Ngọc MÔ (địa chỉ ấp BP, xã HA, huyện CM, An Giang) đăng ký sở hữu ngày 22/4/2004, nhưng đã bán cho người khác (không nhớ họ tên địa chỉ) cách nay đã hơn 10 năm.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NAGAKi, màu sơn xanh, biển kiểm soát 60V4-9020, số máy VDG1P52FMH – 023400, số khung VDGWCO130G – 023400 mà P mua từ số tiền trộm của chị H. Qua kết quả tra cứu tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp cung cấp, thì biển kiểm soát 60V4-9020 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu FAVOUR, màu đỏ đen, số máy 005120, số khung 005120 do chị Trần Thị A đăng ký mới vào ngày 28/6/2006, không phù hợp với xe mô tô hiện đang thu giữ. Đối với xe mô tô nhãn hiệu NAGAKi, màu sơn xanh, biển kiểm soát 60V4-9020, số máy VDG1P52FMH – 023400, số khung VDGWCO130G – 023400 hiện đang thu giữ không có trong hệ thống quản lý.

Đối với hai xe mô tô này, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa có người đến nhận.

Đối với Nguyễn Tuấn V và Bùi Quang HU có hành vi cùng P trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi, V và HU đều chưa đủ 14 tuổi, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Về trách nhiệm dân sự thì người đại diện theo pháp luật của V và HU phải có trách nhiệm bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận: Trong thời gian từ ngày 14/9/2016 đến ngày 21/9/2016, bị cáo P, V và HU thực hiện 03 vụ “*Trộm cắp tài sản*” (trong đó bị cáo và V cùng thực hiện 02 vụ; bị cáo, V và HU cùng thực hiện 01 vụ). Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/9/2016, bị cáo rủ V và HU đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài thì V và HU đều đồng ý. Cả ba đi đến chỗ bán nước giải khát của chị Lê Thị Ngọc C, phát hiện cái tủ bằng gỗ của chị C không ai trông giữ. Cả ba lén lúc cạy tủ lấy trộm số tiền 2.600.000 đồng, sau đó chia nhau tiền xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 16/9/2016, bị cáo rủ V đi trộm cắp tài sản thì V đồng ý. Bị cáo và V lợi dụng đêm tối lén lúc đột nhập vào tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị H, cạy phá tủ lấy trộm số tiền 9.009.000 đồng, sau đó cả hai chia đều số tiền trên.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 22 giờ ngày 21/9/2016, bị cáo và V đã lén lúc đột nhập vào tiệm tạp hóa của chị Lê Thị T lấy trộm số tiền 900.000 đồng, sau đó

chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tổng số tiền mà bị cáo P cùng V và HU chiếm đoạt đối với 03 vụ án trên là 12.509.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng P từ 12 đến 18 tháng tù.

Căn cứ Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2016/HSST ngày 15/12/2016 của Tòa án huyện Cái Bè, Tiền Giang, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng P từ 24 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị cáo P đồng ý bồi thường số tiền mà người bị hại Lê Thị Ngọc C yêu cầu là 2.120.000 đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận bị cáo phải bồi thường.

- Buộc bị cáo P và người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Tuấn V có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị H số tiền 9.009.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 67K6-1510, số máy VDECP1150FMG100972, số khung VDEWCG003DE100972; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NAGAKi, màu sơn xanh, biển kiểm soát 60V4-9020, số máy VDG1P52FMH – 023400, số khung VDGWCO130G – 023400 nếu hết thời hạn thông báo truy tìm chủ sở hữu mà không ai đến nhận.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Xét, bị cáo P là người đã thành niên, có khả năng lao động. Đáng lý ra, bị cáo phải biết chí thú làm ăn để tạo ra của cải vật chất lo cho bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, xuất phát từ mục đích muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, nên bị cáo đã nhiều lần rủ rê, lôi kéo, dụ dỗ HU và V (người chưa thành niên) đi tìm tài sản lấy trộm. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Áp dụng tình tiết *“Phạm tội nhiều lần; xúi giục người chưa thành niên phạm tội”*, để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét tình tiết *“Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”* để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Lê Thị Ngọc C yêu cầu bị cáo P, Nguyễn Tuấn V, Bùi Quang HU bồi thường số tiền bị mất trộm là 2.600.000 đồng, người đại diện theo pháp luật của HU, V đã bồi thường cho người bị hại C, mỗi người là 240.000 đồng. Chị C yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền còn lại là 2.120.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo P đồng ý bồi thường, nên chấp nhận.

- Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo P và Nguyễn Tuấn V bồi thường số tiền bị mất trộm là 9.009.000 đồng (chín triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng). Xét thấy, yêu cầu của chị H là có căn cứ nên chấp nhận. Tuy nhiên, khi phạm tội thì V là người chưa thành niên, nên người đại diện theo pháp luật của V sẽ chịu trách nhiệm bồi thường. Do đó, buộc bị cáo P cùng người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Tuấn V (bị đơn dân sự chị Huỳnh Thị Kim Q, anh Nguyễn Minh L) liên đới bồi thường cho người bị hại H số tiền là 9.009.000 đồng (chín triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng).

- Người bị hại Lê Thị T không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 67K6-1510, số máy VDECP1150FMG100972, số khung VDEWCG003DE100972; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NAGAKi, màu sơn xanh,

biển kiểm soát 60V4-9020, số máy VDG1P52FMH – 023400, số khung VDGWCO130G – 023400, nếu hết thời hạn 01 (một) năm, từ ngày 15/6/2017 đến ngày 15/6/2018, chủ sở hữu không đến nhận xe. Nếu trong thời hạn nêu trên, mà có người đến nhận lại xe thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục của tổ tụng dân sự.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng).

Đối với Nguyễn Tuấn V và Bùi Quang HU có hành vi cùng bị cáo P trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi V và HU đều chưa đủ 14 tuổi, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng P đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng P 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2017/HSST ngày 15/12/2016 của Tòa án huyện Cái Bè, Tiền Giang, xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nên buộc bị cáo Nguyễn Trọng P phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2016.

2- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trọng P bồi thường cho người bị hại Lê Thị Ngọc C số tiền 2.120.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Trọng P cùng người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Tuấn V (bị đơn dân sự chị Huỳnh Thị Kim Q, anh Nguyễn Minh L) liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị H số tiền là 9.009.000 đồng (chín triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành án xong số tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi bằng 50%/ mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 67K6-1510, số máy VDECP1150FMG100972, số khung VDEWCG003DE100972; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu NAGAKI, màu sơn xanh, biển kiểm soát 60V4-9020, số máy VDG1P52FMH – 023400, số khung VDGWCO130G – 023400, nếu hết thời hạn 01 (một) năm, từ ngày 15/6/2017 đến ngày 15/6/2018, chủ sở hữu không đến nhận xe. Nếu trong thời hạn nêu trên, mà có người đến nhận lại xe thì sẽ xem xét giải quyết theo thủ tục của tổ tụng dân sự.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng).

4- Về án phí: Áp dụng Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trọng P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Trọng P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Trọng P cùng người đại diện theo pháp luật cho Nguyễn Tuấn V (bị đơn dân sự chị Huỳnh Thị Kim Q, anh Nguyễn Minh L) liên đới nộp 451.000 đồng (bốn trăm năm mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng, người bị hại Lê Thị Ngọc C, Lê Thị T, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thị).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hiến Cường

